TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 21/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, nay là Thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Thị T; vợ; Chưa, chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị T và có 01 con;

Tiền án:

+ Ngày 08/10/2019, Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Ngày 09/8/2022, Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam 27 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 29/9/2016, Công an tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đi mua và cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng"*.

+ Ngày 03/3/2017, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi*"Cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng"*.

+ Ngày 15/3/2017, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi*"Mua số lô, số đề trái phép"*.

+ Ngày 24/4/2017, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Mua số lô, số đề trái phép"*.

+ Ngày 12/11/2017, Công an tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đi mua và cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng"*.

+ Ngày 28/12/2017, Công an phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

+ Ngày 31/12/2017, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Góp tiền mua trái phép chất ma túy để sử dụng"*.

+ Ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Ngày 07/01/2019, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng"*.

+ Ngày 30/12/2021, Công an tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

+ Ngày 23/4/2025, Công an xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Đỗ Văn M, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, nay là Thôn P, xã L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Xuân S và bà Nguyễn Thị Q có vợ là Hoàng Thị N và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/4/2025, Công an xã H, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Nhân thân:

+ Ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Ngày 04/4/2019, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

+ Ngày 01/12/2019, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Ngày 19/6/2025, Công an xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nay là Thôn 1, xã V, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Hải A, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- Anh Đặng Đình Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài nên khoảng 14 giờ ngày 22/4/2025, Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 274.86 đến nhà Đỗ Văn M rủ M đi trộm cắp tài sản, M đồng ý và ngồi sau xe mô tô BKS 90B3 - 274.86 do H điều khiển đi lang thang trên các tuyến đường thuộc thị trấn V (nay là xã V) xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, H và M vào quán bán thịt gà, thịt vịt trước cửa nhà chị T tại thôn 1 thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam để trú mưa. H nhìn vào bên trong nhà thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 để trên bàn, thấy chị T không để ý nên H hất cằm ra hiệu cho M về phía chiếc điện thoại di động. M hiểu ý nên đã lén lút vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 12 của chị T để trên mặt bàn rồi đi ra. Khi đi ra đến cửa, M dùng tay hất nhẹ vào tay H mục đích là báo cho H biết là đã lấy trộm được chiếc điện thoại Iphone 12 trên. Sau đó, H và M lên xe mô tô rời đi đến Cửa hàng điện thoại Q ở thôn 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam do anh Đặng Đình Q là chủ cửa hàng bán cho anh Q chiếc điện thoại di động Iphone 12 vừa trộm cắp được với giá 600.000 *(Sáu trăm nghìn)* đồng. Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị Thu đã trình báo Công an thị trấn V. Sáng ngày 23/4/2025, H và M đã đến Công an thị trấn V, huyện L đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình xác minh, Công an đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 vỏ màu xanh do anh Q tự nguyện giao nộp; 01 xe chiếc mô tô BKS 90B3-274.86 do chị A tự nguyện giao nộp; 01 USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ Camera an ninh tại cửa hàng Q và 01 USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ Camera an ninh tại nhà ở chị Lê Thị Minh T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H và M, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: *"Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 đã cũ tại thời điểm ngày 22/4/2025 là: 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng*"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 cho chị Lê Thị Minh T; trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B3 - 274.86 cho chị Trần Hải A. Đối với 02 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 và M3 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Minh T đã nhận lại chiếc điện thoại, chị Trần Hải A đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 90B3 - 274.86 và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; anh Q không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại trên; chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hữu Hoà và Đỗ Văn M.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-LN ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Đỗ Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu H; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn M; xử phạt Nguyễn Hữu H từ 30 đến 39 tháng tù, xử phạt Đỗ Văn M từ 18 đến 20 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ 02 USB, đồng thời đề xuất buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản, chiều ngày 22/4/2025, Nguyễn Hữu Hòa rủ Đỗ Văn Minh đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc trú mưa Nguyễn Hữu H phát hiện trong nhà chị Lê Thị Minh T ở thôn 1 thị

trấn V, huyện L, tỉnh H nay là thôn 1 xã V, tỉnh Ninh Bình có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đen đang để trên mặt bàn và ra hiệu cho Đỗ Văn M trộm cắp. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đỗ Văn M đã lén lút vào nhà chị T trộm cắp chiếc điện thoại di động trên của chị T, có trị giá 4.250.000 *(Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng, sau đó H và M mang đi bán được 600.000 *(sáu trăm nghìn)* đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo Nguyễn Hữu H đã *"Tái phạm"* chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn M quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố các bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, sau khi chấp hành xong hình phạt tù các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cao hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, cùng với bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo M là thực hiện hành trộm cắp tài sản do H rủ rê nên có vai trò thứ hai.

Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone 12 là tài sản thuộc sở hữu của chị T; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trả lại cho chị T là phù hợp, chị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Chiếc xe mô tô BKS 90B3 - 274.86 thuộc sở hữu của chị Hải A, chị Hải A cho bị cáo H mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B3 - 274.86 cho chị Hải A là phù hợp, chị Thị Hải A đã nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh Đặng Đình Q đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 12 mua của các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 600.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 chiếc USB là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Đặng Đình Q là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 12 của Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M trộm cắp được. Tài liệu điều tra xác định khi mua anh Đặng Đình Q không biết chiếc điện thoại Iphone 12 trên là do Nguyễn Hữu H và Đỗ Văn M trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý về tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đỗ Văn M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Hòa.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 40 *(Bốn mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn M.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 02 USB.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đỗ Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với các bị cáo thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Trại giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân